

**Nguyên tắc hoạt động  
Ngân hàng có trách nhiệm:**  
Hướng dẫn cho  
các ngân hàng

**UN**   
environment  
programme

finance  
initiative

Principles for  
**Responsible Banking**

■

**Cơ sở thiết lập  
mục tiêu giảm nhẹ  
biến đổi khí hậu**

# Lời cảm ơn

## Nhóm dự án

Alice Anders  
Johanna Dichtl  
Maria Eugenia Sosa Taborda  
Simon Messenger  
Sarah Kemmitt

Nội dung của tài liệu này dựa trên các cuộc thảo luận và công việc được thực hiện trong quá trình tuyển dụng và tiếp cận của Liên minh Ngân hàng net-zero.



Bản dịch được thực hiện nhờ sự hỗ trợ của Tập đoàn Tài chính Shinhan.



Do UNEP FI xuất bản vào tháng 3 năm 2022 | Cập nhật vào tháng 2 năm 2023

## Sáng kiến Tài chính Chương trình Môi trường Liên hợp quốc

Địa chỉ: International Environment House  
11-13 Chemin des Anémones  
CH-1219 Châtelaine, Geneva,  
Thụy Sĩ

# Giới thiệu

Các phát hiện khoa học đã chỉ ra rõ ràng rằng các tác động khí hậu đang đe dọa đến tính mạng và sinh kế và điều này sẽ trở nên tồi tệ hơn khi trái đất tiếp tục ấm lên. Một số tác động nhất định từ việc mức nhiệt độ tăng vượt quá 1,5°C có thể không khắc phục được. Các phát hiện cảnh báo về sự mất mát của các loài và quần xã sinh vật, với những hậu quả nghiêm trọng, không chỉ đối với an ninh lương thực, nơi lưu trú an toàn, hoạt động kinh tế mà còn mở rộng ra đối với con người. Chúng ta đã chứng kiến nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng thêm 1,1°C và ngay cả khi hiện nay con người có thể ngăn chặn việc phát thải thêm khí nhà kính (KNK), chúng ta vẫn phải đối mặt với tình trạng ấm lên toàn cầu. Do đó, cần tập trung giảm phát thải KNK (giảm nhẹ BĐKH) càng nhanh càng tốt, đồng thời cần thích ứng với sự biến đổi không thể tránh khỏi của khí hậu. Các ngân hàng có lượng phát thải trực tiếp thấp, nhưng có tác động về mặt khí hậu chủ yếu qua các dự án được ngân hàng tài trợ hoặc đầu tư, phát thải từ các dự án được cho vay, các hoạt động ngoài bảng cân đối kế toán cũng như phát thải từ các hoạt động hỗ trợ trong thị trường vốn. Trung bình, lượng phát thải từ các dự án được cho vay của các ngân hàng lớn hơn 700 lần so với lượng phát thải từ hoạt động của chính họ.

Các ngân hàng có quyền tiếp cận trực tiếp với hầu hết các công ty và cá nhân trên toàn cầu và có thể trở thành cốt lõi của sự thay đổi hệ thống cần thiết để giúp chuyển đổi nền kinh tế, chẳng hạn như huy động khách hàng và các bên liên quan của họ, kết nối với nhiều nhà hoạch định chính sách và cơ quan quản lý cũng như đối tác hợp tác trước khi cạnh tranh với đối thủ. Các ngân hàng có thể xem xét danh mục đầu tư và cổ phần của mình một cách toàn diện, quản lý toàn bộ lượng khí thải các-bon, trên nhiều lĩnh vực, khu vực địa lý và các loại tài sản khác. Đo lường lượng phát thải liên quan đến danh mục đầu tư của ngân hàng, đặt mục tiêu phù hợp với khoa học mới nhất cũng như xác định chính sách và chiến lược để điều chỉnh danh mục đầu tư phù hợp với mục tiêu về khí hậu toàn cầu là những bước quan trọng nhằm thúc đẩy vai trò đặc biệt của ngân hàng trong nền kinh tế. Cần nhận thức rõ rằng việc giảm lượng phát thải từ các dự án được cho vay không tự động làm giảm lượng phát thải thực tế của nền kinh tế; cần cân nhắc thận trọng các chiến lược về khí hậu để đảm bảo có tác động thực tế.

Tài liệu này giới thiệu cho các ngân hàng những giai đoạn quan trọng trong hành trình giảm nhẹ biến đổi khí hậu và nên được coi là khởi đầu cho những nghiên cứu sâu hơn. Các giai đoạn này không theo tuần tự mà thường được thực hiện lặp đi lặp lại và đồng thời cùng nhau.

- **Giai đoạn đầu** là làm quen với các khái niệm, khuôn khổ và quy định có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng, dựa trên khoa học khí hậu mới nhất.
- **Giai đoạn thứ hai** phác thảo những cân nhắc chính trong việc đo lường và công bố lượng phát thải từ các dự án được cho vay, vốn cần thiết để hiểu danh mục đầu tư của ngân hàng và mức độ tác động của nó đối với hệ thống khí hậu.
- **Giai đoạn thứ ba** là thiết lập các mục tiêu rõ ràng và trên cơ sở khoa học để giúp xác định định hướng chiến lược trung và dài hạn cho các quyết định cung cấp tài chính và tích hợp tác động khí hậu vào tất cả các khía cạnh kinh doanh của ngân hàng.
- **Giai đoạn thứ tư** là việc đạt được các mục tiêu đó và tạo ra tác động tích cực.

Để biết thêm chi tiết về quá trình thiết lập mục tiêu, vui lòng tham khảo [Hướng dẫn thiết lập mục tiêu cho ngân hàng](#) và trang [Nền tảng cho việc thiết lập mục tiêu khí hậu](#).

# 1. Bối cảnh

## Hiểu các thuật ngữ được sử dụng

Một số thuật ngữ thường xuyên xuất hiện được liệt kê trong [Bảng chú giải](#) ở cuối tài liệu này. Các nguồn tài liệu bổ sung có trong phần [Nguồn tài liệu](#).

## Biết cách áp dụng các khuôn khổ quốc gia và quốc tế

Khuôn khổ chính trong vấn đề khí hậu là [Thỏa thuận Paris](#). Mục tiêu trọng tâm của thỏa thuận là tăng cường sự ứng phó toàn cầu đối với biến đổi khí hậu bằng cách giữ cho nhiệt độ trung bình toàn cầu trong thế kỷ này tăng không quá 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp và cố gắng hạn chế ở mức 1,5°C. Các nước thực hiện Thỏa thuận Paris về khí hậu thông qua [Đóng góp do quốc gia tự quyết định](#), văn kiện hướng dẫn hoạch định chính sách nhằm hỗ trợ việc giảm phát thải cần thiết. Ngoài ra, [Các mục tiêu phát triển bền vững](#) cung cấp hướng dẫn về mối liên kết với các lĩnh vực tác động khác. Các bên ký kết “Nguyên tắc hoạt động Ngân hàng có trách nhiệm” được kỳ vọng sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư của mình theo lộ trình duy trì mức tăng nhiệt không quá 1,5°C.

Các ngân hàng nên tìm cách cung cấp tài chính cho các nhu cầu giảm nhẹ và thích ứng đặc biệt trong lĩnh vực hoạt động của mình, trong đó sẽ cần hiểu được biến đổi khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến quốc gia cũng như những tác động đối với con người và kinh tế. Bối cảnh quốc gia quyết định mức độ tham vọng tối thiểu và cho biết về kịch bản khí hậu mà ngân hàng sẽ lựa chọn. Để thực hiện các mục tiêu trong Thỏa thuận Paris, cần đáp ứng những yếu tố cần thiết về mặt khoa học nhằm hạn chế nhiệt độ toàn cầu tăng ở mức tối đa 1,5°C. Tham vọng này nên được phản ánh trong kịch bản được lựa chọn trong quá trình thiết lập mục tiêu.

## Lồng ghép yếu tố giảm nhẹ biến đổi khí hậu vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng

Trong suốt quá trình thực hiện cần có sự tham gia của bộ phận quản trị cao nhất của ngân hàng cùng với tất cả nhân viên. Các bước tiếp theo đòi hỏi phải có những quyết định mang tính chiến lược và dài hạn liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng. [Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Tài chính liên quan đến Khí hậu](#) (Taskforce for Climate-Related Financial Disclosures -TCFD) đưa ra các khuyến nghị bổ sung về việc thu hút sự tham gia của hội đồng quản trị và quản lý cấp cao vào quá trình này. Xây dựng một kế hoạch chuyển đổi đầy đủ cho ngân hàng là một quá trình lặp đi lặp lại, mất nhiều năm để phát triển và sẽ cần được cập nhật định kỳ.

## Hiểu biết tốt về môi trường pháp lý và chính sách đối với các hoạt động của ngân hàng

Các chính sách công ảnh hưởng đến tốc độ chuyển đổi trong nền kinh tế thực, do đó cũng ảnh hưởng đến mức độ khó khăn/dễ dàng của ngân hàng khi thực hiện các mục tiêu đầy tham vọng về khí hậu. Nhiều quốc gia và khu vực cũng đang phát triển các khung pháp lý cho tài chính bền vững, chẳng hạn như [Chiến lược tài chính bền vững của Liên minh Châu Âu](#). Tham khảo [tại đây](#) danh sách đầy đủ phân loại theo hoạt động hoặc mức độ phát triển.

## Có cái nhìn tổng quan đầy đủ về các công cụ và phương pháp trên thị trường

Hiểu biết về lượng phát thải liên quan tới các khoản vay và đầu tư, cũng như lượng phát thải liên quan đến các hoạt động ngoại bảng, là chìa khóa để xác định các mục tiêu giảm tác động khí hậu, xác định và quản lý rủi ro cũng như công bố tiến độ. Có nhiều nhà cung cấp phương pháp hoặc cách tiếp cận mà ngân hàng có thể lựa chọn trong hành trình của mình. [Hộp công cụ Khí hậu AIR](#) đã liệt kê nhiều phương pháp và cách tiếp cận cùng mô tả chi tiết về mục đích sử dụng.

Trong số những phương pháp được sử dụng nhiều nhất, [Quan hệ Đối tác Tài chính về các-bon](#) (Partnership for Carbon Accounting Financials - PCAF) cung cấp hướng dẫn về việc tính gộp phát thải trực tiếp và gián tiếp của khách hàng cho tổ chức tài chính ('**kiểm kê các-bon**'); [Đánh giá Chuyển dịch Vốn theo Thỏa thuận Paris](#) (Paris Agreement Capital Transition Assessment - PACTA) xem xét tập hợp công nghệ của các tài sản sản xuất hoặc sử dụng năng lượng, so sánh mức độ tiếp xúc của ngân hàng với các lộ trình toàn cầu (các kịch bản khí hậu). Các [Sáng kiến Mục tiêu dựa trên Khoa học](#) (Science Based Targets Initiative - SBTi) hoặc PACTA có thể giúp ngân hàng thiết lập mục tiêu. Ngoài ra, còn có các phương pháp cụ thể theo ngành như [Nguyên tắc Poseidon](#) cho lĩnh vực vận tải.

## Đánh giá khả năng áp dụng các công cụ và phương pháp luận cho bảng cân đối kế toán của ngân hàng

Các phương pháp được đề cập ở trên khác nhau về phạm vi ngành và/hoặc loại tài sản, vì vậy các ngân hàng thường lựa chọn cách phối kết hợp tùy thuộc vào thành phần của danh mục đầu tư, mức độ sẵn có của dữ liệu và đặc điểm vùng miền. Nhiều ngân hàng báo cáo về chiến lược và hành động khí hậu, vì vậy báo cáo thường niên của các ngân hàng khác có thể là nguồn hướng dẫn hữu ích để tìm những công cụ hoặc phương pháp phù hợp nhất.

## 2. Đo lường và công bố lượng phát thải từ các dự án được cho vay

### Đo lường lượng phát thải từ các dự án được cho vay và từ các hoạt động hỗ trợ trong thị trường vốn bằng cách áp dụng các công cụ và phương pháp đã chọn

PCAF cung cấp [hướng dẫn cụ thể cho tổ chức tài chính](#) về cách đo lường phát thải. Đối với các ngân hàng, hầu hết lượng phát thải KNK có thể quy ra đều đến từ tổng lượng phát thải từ [Phạm vi 1, 2 và, nếu có thể, Phạm vi 3](#), của khách hàng, thay vì từ hoạt động của chính ngân hàng. Nó (hầu hết) thuộc [Mục 15 Phạm vi phát thải 3, hoặc những gì được coi là phát thải từ các dự án được cho vay trong tài liệu này](#). Tính toán phát thải từ các dự án được cho vay của ngân hàng sẽ giúp thiết lập đường cơ sở, ưu tiên các lĩnh vực và theo dõi tiến độ theo thời gian. Hướng dẫn về đo lường phát thải từ các hoạt động hỗ trợ trong thị trường vốn đang trong quá trình xây dựng.

### Xác định các nguồn dữ liệu về phát thải KNK và tiếp tục cải thiện việc thu thập dữ liệu khí hậu liên quan

Để đo lường lượng phát thải từ các dự án được cho vay, cần thu thập dữ liệu khách hàng như dữ liệu phát thải hoặc sản xuất, lý tưởng nhất là không quá hai năm so với năm dữ liệu được sử dụng. [Dự án công bố các-bon](#) (Carbon Disclosure Project - CDP) thường được dùng làm nguồn dữ liệu tự báo cáo cho các khách hàng lớn. Khi có khoảng trống về dữ liệu, có thể bắt đầu bằng dữ liệu ước tính hoặc giả định để ưu tiên các lĩnh vực cần được giải quyết trước tiên.

Ví dụ: Có thể sử dụng mức trung bình của khu vực hoặc quốc gia để ước tính hồ sơ phát thải của một khách hàng nhất định và/hoặc danh mục đầu tư liên quan đến lĩnh vực này.

Mặc dù việc sử dụng dữ liệu giả định là phổ biến, vẫn nên cố gắng sử dụng dữ liệu hoặc ước tính dành riêng cho khách hàng khi có thể để cải thiện khả năng theo dõi tiến trình của khách hàng. Nên xác định những hạn chế về dữ liệu và dự phòng biện pháp cải thiện chất lượng dữ liệu theo thời gian nhằm phản ánh tốt hơn tác động của các quyết định cung cấp tài chính và tham gia đầu tư, ví dụ bằng cách đưa dữ liệu cụ thể định lượng về kiểm kê KNK vào quy trình cung cấp tài chính và đầu tư.

## **Công bố hằng năm lượng phát thải từ các dự án được cho vay**

Việc công bố hồ sơ phát thải trong báo cáo hằng năm của ngân hàng là điều cần thiết để đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Trong trường hợp chưa thể công bố toàn bộ danh mục đầu tư do hạn chế về mặt dữ liệu và phương pháp, cần giải thích những chỗ bị thiếu sót.



# 3. Thiết lập mục tiêu vững chắc, dựa trên cơ sở khoa học

## Xác định nhóm ngành vật chất

Khi thiết lập mục tiêu, nên ưu tiên các lĩnh vực có hàm lượng phát thải các-bon cao nhất (về số tuyệt đối hoặc cường độ phát thải trên sản phẩm). Bộ hướng dẫn xác định ngành nông nghiệp, nhôm, xi măng, than đá, bất động sản thương mại và dân cư, sắt thép, dầu khí, sản xuất điện và vận tải có cường độ phát thải các-bon nhiều nhất, tuy nhiên những cân nhắc cụ thể của ngân hàng (khu vực địa lý, ngành, bối cảnh chính sách, kinh tế địa phương, v.v.) sẽ ảnh hưởng đến quá trình lựa chọn. Các mục tiêu phải bao gồm phần lớn tổng lượng phát thải KNK từ các dự án được cho vay và được hỗ trợ trong hoạt động thị trường vốn, với dữ liệu và phương pháp cho phép.

## Xác định đường cơ sở

Khi đo được lượng phát thải từ các dự án được cho vay (chi tiết ở Giai đoạn 2), ngân hàng sẽ xác định được đường cơ sở. Đường cơ sở là điểm khởi đầu cho các mục tiêu. Nó không nên sớm hơn hai năm trước mốc thời gian của năm đặt mục tiêu, tuy nhiên có thể có ngoại lệ trong các năm bất thường.

## Cách tiếp cận để thiết lập mục tiêu

Có một số cách tiếp cận chính để thiết lập mục tiêu ([SBTi](#) cung cấp thêm các ví dụ về vấn đề này, mặc dù không đầy đủ): cách tiếp cận chung đầu tiên và được sử dụng nhiều nhất là đặt mục tiêu ở cấp ngành, dựa trên các kịch bản khử các-bon nguồn mở phác thảo một quỹ đạo cần tuân thủ trong khoảng thời gian nhất định (thường đến năm 2050). Các kịch bản thường dựa trên cường độ các-bon (ví dụ: tCO<sub>2e</sub>/MWh) hoặc dựa vào sản phẩm công nghệ (ví dụ thùng dầu). Cũng có thể tính toán “mức tăng nhiệt độ ngụ ý” trong danh mục đầu tư hay phạm vi danh mục đầu tư của ngân hàng (tức là tỷ lệ phần trăm khách hàng trong danh mục đầu tư có mục tiêu về khí hậu). Hiện tại, việc thiết lập các mục tiêu dựa trên lượng phát thải (tuyệt đối hoặc cường độ) được ưu tiên hơn.

## Xác định (các) kịch bản khí hậu phù hợp

Các kịch bản khí hậu được xây dựng bằng cách tích hợp các mô hình kinh tế và mô hình hệ thống khí hậu tự nhiên của Trái đất; các kịch bản quy chuẩn đưa ra các dự báo về phát thải KNK tiềm năng trong tương lai dựa trên tính toán của các yếu tố như chính sách trong tương lai, dân số, hoạt động kinh tế, giá trị xã hội và thay đổi công nghệ.

Các kịch bản có thể phác họa các lộ trình phát thải cần thiết theo thời gian để hạn chế tình trạng ấm lên toàn cầu ở một mức cụ thể. Khi đặt mục tiêu phù hợp với một kết quả nhiệt độ cụ thể, ngân hàng đang muốn tổng lượng phát thải từ các dự án được cho vay phù hợp với một kịch bản nhất quán với mục tiêu khí hậu đã đặt ra. Các kịch bản phù hợp phổ biến nhất là từ [Cơ quan Năng lượng Quốc tế](#) (International Energy Agency - IEA), các kịch bản của [Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu \(the International Panel on Climate Change - IPCC\)](#) và [Mạng lưới Xanh hóa Hệ thống Tài chính](#) (NGFS), mặc dù các kịch bản khác có thể phù hợp hơn với các khu vực khác nhau. Các kịch bản phải ở mức thấp hơn đến mức không vượt quá, nghĩa là không được vượt quá mức nhiệt độ mục tiêu trong thời gian dài và không nên phụ thuộc quá nhiều vào các công nghệ vẫn chưa được chứng minh ở quy mô lớn như công nghệ phát thải âm, tín chỉ các-bon hoặc công nghệ thu hồi và lưu trữ các-bon.

## Tính toán mức độ phù hợp

Khi tính toán dữ liệu cơ sở, có thể dự đoán được sự khác biệt giữa cách thức danh mục đầu tư sẽ phát triển và cách nó phải phát triển để phù hợp với một kịch bản khí hậu nhất định. Sai khác ("delta") càng lớn thì danh mục đầu tư càng "lệch hướng". Độ sai khác này là một chỉ dấu tương đối về mức độ nỗ lực cần thiết để điều chỉnh danh mục đầu tư sao cho phù hợp với kịch bản khí hậu đã chọn.

## Xây dựng mục tiêu ngành trung hạn

Các mục tiêu ngành trung hạn phải dựa trên phân tích về định hướng danh mục đầu tư trong ngắn hạn (đến năm 2030 hoặc sớm hơn) để phù hợp với kết quả khí hậu trong dài hạn. Điều quan trọng là quá trình này phải có sự tham gia của các lĩnh vực kinh doanh và có vai trò dẫn dắt. Có thể thiết lập hai loại mục tiêu:

- 1. Mục tiêu tuyệt đối** định lượng cụ thể lượng phát thải KNK cần phải giảm. Chỉ số phổ biến là triệu tấn (Mt) CO<sub>2</sub> hoặc MtCO<sub>2</sub> tương đương. Mục tiêu này đảm bảo rằng lượng phát thải từ các dự án được cho vay không thể tăng lên.
- 2. Mục tiêu cường độ** là chỉ số chuẩn hóa so sánh tương quan giữa mục tiêu phát thải với sản lượng.

Ví dụ: Có thể sử dụng tCO<sub>2</sub>e/MWh cho ngành sản xuất điện, kgCO<sub>2</sub>e/m<sup>2</sup> cho bất động sản hoặc (ít dùng hơn) một thước đo cường độ kinh tế như kgCO<sub>2</sub>e/đô la Mĩ theo doanh thu của khách hàng.

Mục tiêu cường độ cho phép doanh nghiệp đặt ra các mục tiêu giảm phát thải khi tính toán tăng trưởng kinh tế hoặc thị phần tăng thêm, tuy nhiên cách tiếp cận này có thể không phản ánh mức tăng lượng phát thải từ các dự án được cho vay tính theo con số tuyệt đối, do đó thường bị kiểm toán chặt chẽ hơn. Do đó, mặc dù mục tiêu trung gian có thể xác định trên cơ sở tuyệt đối hoặc cường độ, nhưng điều quan trọng là phải công bố cả hai để thể hiện bức tranh toàn cảnh.

Có thể xây dựng mục tiêu theo 2 cách: (1) cách tiếp cận hội tụ, trong đó tốc độ thay đổi bị ảnh hưởng bởi điểm bắt đầu (tức là khách hàng có cường độ phát thải các-bon ít hơn có tỷ lệ giảm thấp hơn vì điểm bắt đầu của họ 'tốt hơn') và (2) cách tiếp cận thu hẹp, trong đó mọi tác nhân/danh mục đầu tư trên thị trường được giả định là có tốc độ giảm phát thải như nhau (ví dụ: 2%/năm).

## **Tập trung vào việc đạt được tác động thực tế và không gây hại**

Khi đặt mục tiêu, điều quan trọng là nhớ rõ vai trò của ngân hàng trong nền kinh tế thực và hiệu quả thực tế của các chiến lược được xây dựng để đạt mục tiêu. Bên cạnh đó cũng cần xem xét đến các yếu tố môi trường và xã hội.

Ví dụ, đầu tư mạnh vào khai thác khoáng sản đất hiếm để sản xuất pin, ắc-quy có thể hủy hoại môi trường, điều kiện làm việc nguy hiểm hoặc xâm phạm quyền của người dân bản địa.

# 4. Thực hiện các mục tiêu

## Thu hút sự tham gia của toàn ngân hàng và thiết lập cơ cấu quản trị phù hợp

Sự ủng hộ từ hội đồng quản trị, các giám đốc điều hành cấp cao và nhân viên trong toàn ngân hàng là yếu tố then chốt giúp thúc đẩy tích hợp chiến lược các cân nhắc khí hậu trong hoạt động của ngân hàng. Trong khi vai trò của lãnh đạo là thiết lập chiến lược, thì những nhân viên có kiến thức và động lực sẽ tích cực tìm kiếm cơ hội để hỗ trợ quá trình chuyển đổi các-bon thấp. Theo thời gian, nên đưa những cân nhắc về tính bền vững vào mô hình cung cấp sản phẩm và dịch vụ khách hàng. [Báo cáo](#) của Viện Lãnh đạo Phát triển Bền vững Cambridge (Cambridge Institute for Sustainability Leadership - CISL) nhấn mạnh các cơ hội giải quyết một cách mạch lạc vấn đề biến đổi khí hậu trong doanh nghiệp.

## Ra quyết định tài chính trong tất cả các lĩnh vực liên quan của doanh nghiệp để đạt được mục tiêu

Có một số cách trực tiếp để định hướng danh mục đầu tư, có thể bắt đầu bằng việc phân tích toàn bộ danh mục đầu tư và nhóm ngành. Phần đánh giá có thể bao gồm những rủi ro về khí hậu và cách thức hoạt động của từng ngành trong những năm tiếp theo. Việc này có thể phản ánh quyết định liên quan đến khẩu vị rủi ro và chiến lược thương mại, hướng dẫn việc phát triển các chính sách, quyết định giảm dần về giới hạn rủi ro theo ngành và chiến lược thu hút khách hàng.

Ví dụ: Có thể chọn bỏ dần việc cung cấp tài chính cho ngành than đá đến năm 2030 hoặc quyết định giảm việc tiếp xúc với các ngành phát thải cao. Việc xem xét các tiêu chí về khí hậu trước khi cấp khoản vay có thể giúp ngân hàng quyết định có nên cấp vốn hay không. Thời hạn của các khoản vay cũng là điểm quan trọng để có thể đạt được mức giảm các-bon trong danh mục đầu tư thông qua việc chuyển đổi sang cung cấp tài chính cho các khách hàng, công nghệ hoặc hoạt động có hàm lượng các-bon thấp hơn. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải phân biệt giữa phát thải từ các dự án được cho vay và “phát thải trong nền kinh tế thực” và tách biệt hai yếu tố này khi xây dựng các quyết định tài trợ để đạt được mục tiêu (tác động đến “nền kinh tế thực” là kết quả quan trọng nhất).

## Hỗ trợ khách hàng trong quá trình chuyển đổi

Nên làm việc với khách hàng của mình để đảm bảo hai bên hướng tới cùng một mục tiêu, thông qua việc giúp khách hàng nhận thức được tác động của sự phát triển dựa trên khoa học, giải thích các chính sách mới nổi và thiết lập thời hạn. Mức độ tham gia của khách hàng trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải ròng bằng 0 (net zero) có thể là một chỉ số tốt về chất lượng quản lý và khả năng quản lý rủi ro.

Ví dụ: Có thể [liên kết lãi suất của một sản phẩm với hiệu suất các-bon](#), yêu cầu các chiến lược chuyển đổi, yêu cầu dữ liệu cụ thể liên quan đến KNK hoặc xác định thời hạn công ty cần cung cấp dữ liệu hoặc một chiến lược chuyển đổi mạnh mẽ.

## Làm việc với nhà hoạch định chính sách để hỗ trợ xây dựng quy định

Chính sách công là động lực thiết yếu của những thay đổi trong nền kinh tế thực. Môi trường hoạt động có thể cản trở hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đạt được mục tiêu nhiệt độ. Việc tham gia chính sách có thể giúp dự đoán và giảm nhẹ rủi ro chuyển đổi. Do đó, phối hợp với các nhà hoạch định chính sách để vận động các chính sách hỗ trợ thay đổi nền kinh tế thực nhằm tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi các-bon bằng 0 nhanh hơn là vì lợi ích của chính ngân hàng.

Ví dụ: Có thể hợp tác với các hiệp hội ngành để đặt ra các tiêu chuẩn mới (như: trong khai thác mỏ hoặc khai thác rừng), thống nhất về việc thu thập và báo cáo dữ liệu từ một ngành cụ thể, kéo theo sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách/nhà quản lý trong những lĩnh vực này.

## Xây dựng quan điểm rõ ràng về các vấn đề như các ngành có cường độ các-bon cao, bù trừ và phát thải từ các hoạt động hỗ trợ trong thị trường vốn

Đây đều là các vấn đề mới, nhưng ngày càng được xem xét kỹ càng, nên sẽ có ích cho các bên liên quan nếu giải thích rõ ràng về cách tiếp cận. Theo Hướng dẫn Thiết lập Mục tiêu Khí hậu, chỉ nên sử dụng bù trừ khi có ít lựa chọn thay thế khả thi về mặt công nghệ hoặc tài chính tại thời điểm tuyên bố 'net-zero'. Liên minh Ngân hàng net-zero (Net-Zero Banking Alliance - NZBA) đang xây dựng báo cáo quan điểm năm 2022 về "bù trừ". Phát thải từ các hoạt động thu xếp vốn cần được đưa vào các mục tiêu theo thời gian do sự xuất hiện của các phương pháp luận.

## Thiết lập các biện pháp theo dõi và báo cáo tiến độ thực hiện mục tiêu

Nên xây dựng và công bố các Chỉ số Hiệu suất Chính (Key Performance Indicators - KPI) để theo dõi tiến độ thực hiện mục tiêu. Để đạt được mục tiêu đề ra phải có sẵn một bộ tùy chọn có thể được kết hợp và cùng nhau mang lại kết quả mong muốn. Các lựa chọn này có thể bao gồm chính sách tín dụng, giới hạn, sự tham gia của khách hàng, thoái vốn và các chính sách ngành như kế hoạch giảm nhiên liệu hóa thạch, dù danh sách này không đầy đủ. Nên xây dựng kế hoạch chuyển đổi và công khai kế hoạch này để tạo dựng niềm tin đối với cách tiếp cận khi điều chỉnh danh mục đầu tư.

KPI có thể bao gồm % giảm phát thải, % giảm cường độ các-bon, % khách hàng tham gia, % khách hàng có kế hoạch chuyển đổi công cộng hoặc theo dõi tài chính hướng đến các dự án xanh hoặc giải pháp khí hậu.

## Sửa đổi các mục tiêu khi cần thiết, ít nhất năm năm một lần, để điều chỉnh theo sự phát triển của khoa học và sự thay đổi của chính sách môi trường

Việc sửa đổi các mục tiêu là một quá trình lặp đi lặp lại bao gồm một số hoặc tất cả các bước nêu trên, nếu cần.

# Mẫu mục tiêu trung hạn

Bước đầu tiên, ngân hàng nên cam kết mục tiêu chung, ví dụ **đạt net zero vào năm 2050, phù hợp với mục tiêu giữ nhiệt độ không tăng quá 1,5°C**. Sau đó, mục tiêu lớn này cần được bổ sung bằng các mục tiêu trung hạn cụ thể cho toàn danh mục đầu tư và ngành cho đến năm 2030 hoặc sớm hơn, với các mục tiêu trung hạn tiếp theo được đặt ra cách nhau không quá năm năm để đảm bảo tính liên tục trong thời gian ngắn hạn.

Một mục tiêu trung hạn tốt sẽ đáp ứng các tiêu chí và công bố thông tin phù hợp sau đây. Có thể tham khảo [Hướng dẫn đầy đủ trong Hướng dẫn thiết lập mục tiêu khí hậu cho ngân hàng](#).

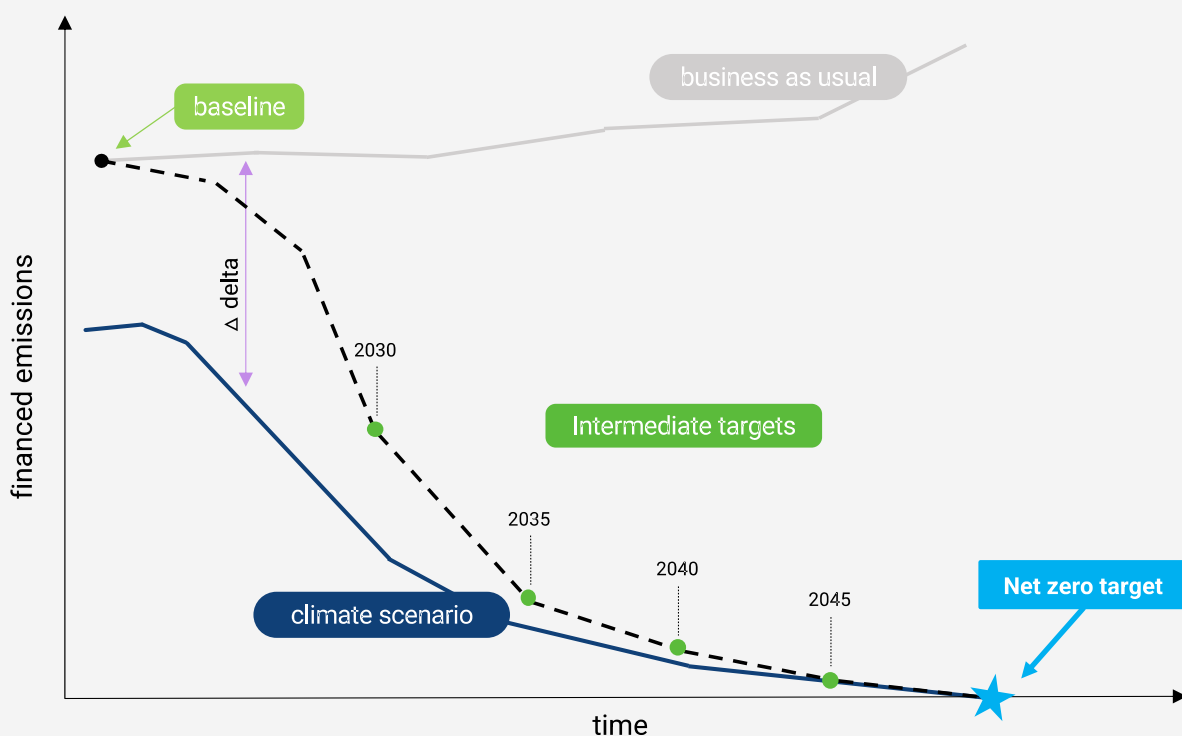
- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> <b>Các loại mục tiêu</b>          | Mục tiêu tuyệt đối và/hoặc mục tiêu cường độ (theo ngành cụ thể)   |
| <input type="checkbox"/> <b>Năm mục tiêu</b>               | 2030 hoặc sớm hơn  |
| <input type="checkbox"/> <b>Năm cơ sở</b>                  | Không quá 2 năm trước năm thiết lập mục tiêu (trừ trường hợp đặc biệt); cần được xác định và công bố ít nhất cho từng ngành mà mục tiêu đặt ra, nhưng lý tưởng nhất là cho toàn bộ danh mục đầu tư       |
| <input type="checkbox"/> <b>Mục tiêu nhiệt độ</b>          | X°C (net-zero vào năm 20XX)  |
| <input type="checkbox"/> <b>Kịch bản sử dụng</b>           | Phù hợp với mục tiêu mức tăng nhiệt độ dưới X°C, từ thấp hơn đến không vượt quá nhiệt độ tăng hạn chế, hạn chế sử dụng công nghệ chưa được kiểm chứng  |
| <input type="checkbox"/> <b>Phạm vi</b>                    | Lượng phát thải Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 của khách hàng, tùy theo mức đáng kể và khả năng cho phép của công nghệ và dữ liệu   |
| <input type="checkbox"/> <b>Danh mục đầu tư</b>            | Tỷ lệ tổng lượng phát thải từ các dự án được cho vay thuộc phạm vi mục tiêu, hoặc nếu không có, tỷ lệ rủi ro tài chính được chi trả bởi các mục tiêu   |
| <input type="checkbox"/> <b>Ngành</b>                      | Ưu tiên các ngành sau dựa trên lượng phát thải tuyệt đối hoặc cường độ phát thải: nông nghiệp; nhôm; xi măng; than; bất động sản thương mại và nhà ở; sắt và thép; dầu khí; sản xuất điện; và vận chuyển |
| <input type="checkbox"/> <b>Các chỉ số hiệu suất chính</b> | % giảm phát thải, % giảm cường độ các-bon, % khách hàng tham gia, % khách hàng có kế hoạch chuyển đổi hoặc theo dõi tài chính hướng đến các dự án xanh   |

## Ví dụ về mục tiêu trung hạn

*Xin lưu ý rằng ví dụ này đưa ra một số giả định và chỉ thể hiện một trong nhiều lựa chọn. Chúng tôi sẽ cung cấp các ví dụ với phạm vi tiếp cận rộng hơn theo thời gian.*

Ngân hàng chúng tôi chọn năm 2020 làm đường cơ sở cho các mục tiêu của mình. Chúng tôi đã đo lường mức phát thải cơ sở tuyệt đối từ các dự án được cho vay trong danh mục cho vay doanh nghiệp tính đến cuối năm 2020, tập trung vào tài sản trị giá 37,4 tỷ USD (tương đương với mức bảo hiểm 82% trong phạm vi tài sản trị giá 45,6 tỷ USD), với lượng phát thải 27,2 MtCO<sub>2e</sub>. Chúng tôi bắt đầu bằng việc đặt ra các mục tiêu trong hai ngành có cường độ phát thải các-bon nhiều nhất, tương đương 66% tổng lượng phát thải cơ sở tuyệt đối từ các dự án được cho vay. Điều này phù hợp với ưu tiên của các quốc gia mà chúng tôi đang hoạt động. Mặc dù không phải luật các nước đều đặt ra mục tiêu net-zero vào năm 2050, nhưng chúng tôi sẽ hợp tác với các công ty ở các quốc gia đó để vượt qua những thách thức liên quan. Chúng tôi đã sử dụng các đại diện và mức trung bình ngành trong lĩnh vực bất động sản nhưng sẽ tìm cách cải thiện mức độ sẵn có của dữ liệu theo thời gian trong quá trình củng cố các tiêu chí công bố thông tin của khách hàng. Để phù hợp với kịch bản IEA NZE2050, ngân hàng của chúng tôi cam kết đến năm 2030 giảm 72% lượng phát thải từ các dự án được cho vay trong lĩnh vực điện từ mức cơ sở 11,4 MtCO<sub>2e</sub> và giảm 54% từ mức cơ sở 6,7 MtCO<sub>2e</sub> trong lĩnh vực bất động sản.

Chúng tôi đã xây dựng các chính sách ngành liên quan đến các tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng và có kế hoạch loại bỏ dần việc cung cấp tài chính cho ngành than vào năm 2025 và ngành khí đốt vào năm 2030. Chúng tôi cũng xác định các tiêu chí tài chính cho các khoản thế chấp mới. Trong vòng mục tiêu tiếp theo, ngân hàng chúng tôi nhắm tới các mục tiêu xa hơn trong lĩnh vực dầu khí, giao thông và nông nghiệp, qua đó nâng phạm vi bao phủ danh mục mục tiêu của ngân hàng lên tới 89% lượng phát thải từ các dự án được cho vay đo được hoặc 72% giá trị tài sản tính bằng USD dựa trên dữ liệu năm 2020.





# Bảng chú giải

**Giảm nhẹ biến đổi khí hậu** đề cập đến việc giảm phát thải KNK để hạn chế hiệu ứng nóng lên. CO<sub>2</sub> là loại khí nhà kính phổ biến nhất, nhưng các loại khí như mê-tan hoặc ô-xit ni-tơ cũng góp phần làm trái đất ấm lên. Lượng các-bon đi-ô-xít tương đương (CO<sub>2</sub>e) quy đổi tổng lượng KNK khác nhau thành một đơn vị chung để tiêu chuẩn hóa tác động khí hậu của CO<sub>2</sub>.

**Thích ứng với biến đổi khí hậu** đề cập đến những thay đổi trong hành vi và hệ thống nhằm tăng cường khả năng thích ứng của xã hội trước với sự gia tăng nhiệt độ. Cả giảm nhẹ và thích ứng đều cần thiết vì việc giảm hiệu ứng nóng lên sẽ giúp giảm bớt áp lực phải thích ứng trong tương lai. Tuy nhiên, những nỗ lực giảm nhẹ sẽ chỉ phát huy tác dụng sau nhiều thập kỷ nữa, vì vậy xã hội cần phải thích ứng với những thay đổi đang diễn ra.

**Đáp ứng Thỏa thuận Paris** là một cách hỗ trợ giảm nhẹ biến đổi khí hậu khi xem xét mức độ tác động của ngân hàng trong vấn đề khí hậu và xã hội, đồng thời tìm cách vận dụng những khoa học khí hậu mới nhất để đáp ứng các mục tiêu của Thỏa thuận Paris. Việc này không chỉ có quản lý rủi ro và đòi hỏi phải sử dụng các công cụ và phương pháp liên kết cụ thể, mặc dù có thể huy động các công trình hiện tại về rủi ro khí hậu. Các ngân hàng có thể tận dụng các mối quan hệ khách hàng, tăng cường cung cấp tài chính cho các giải pháp khí hậu và giảm tiếp xúc trong các ngành thải nhiều các-bon, bao gồm cả nhiên liệu hóa thạch, để dấu chân các-bon trong danh mục đầu tư của mình.

**Net-zero (Phát thải ròng bằng 0)** là trạng thái cân bằng tổng thể giữa lượng phát thải KNK được tạo ra và lượng khí nhà kính được loại bỏ ra khỏi khí quyển.

**Phát thải từ các dự án được cho vay** đề cập đến lượng phát thải của khách hàng được ngân hàng cấp vốn. Ví dụ minh họa: Nếu ngân hàng của tôi cho Công ty A vay tương đương 10% tài sản của Công ty A thì ngân hàng của tôi phải chịu trách nhiệm về 10% lượng phát thải khí nhà kính của Công ty đó. Giả sử Công ty A thải ra 100 tấn CO<sub>2</sub>e. Điều này có nghĩa là 10 tấn CO<sub>2</sub>e (10%) có liên quan trực tiếp đến danh mục đầu tư của ngân hàng. Logic tương tự cũng áp dụng cho các Công ty B, C, D, v.v. trong cùng lĩnh vực. Tổng của tất cả lượng phát thải này (loại trừ yếu tố phân bổ và tính hai lần) sẽ là lượng **phát thải từ các dự án được cho vay** của ngân hàng.

**Phát thải từ các hoạt động hỗ trợ trong thị trường vốn** là yếu tố ngoại bảng (đại diện cho dịch vụ hơn là tài chính) và chúng có thể ở dạng hoạt động hỗ trợ (liên kết tạm thời với các giao dịch) chứ không phải là hoạt động đầu tư (được lưu giữ trên sổ sách).

**Kịch bản khí hậu** là những dự báo về lượng phát thải KNK trong tương lai dựa trên việc ước tính các yếu tố như chính sách tương lai, mức độ dân số, hoạt động kinh tế, giá trị xã hội và thay đổi công nghệ. Các kịch bản quy chuẩn giả định rằng một số thay đổi nhất định được thực hiện để giảm nhẹ lượng phát thải, có nghĩa là chỉ có thể đạt được kết quả nếu những hành động đó được thực hiện, trong khi các kịch bản thăm dò được xây dựng dựa trên các xu hướng trong quá khứ và giả định không có thay đổi đáng kể.

# Nguồn tài liệu tham khảo

- Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (World Wide Fund for Nature - WWF) giới thiệu [khái niệm về phát thải ròng bằng 0 \(net-zero\) cho các định chế tài chính](#);
- Lực lượng Đặc nhiệm Dịch vụ Tài chính (Financial Services Task Force - FSTF) cung cấp thông tin toàn diện [hướng dẫn thực hành hướng tới mục tiêu net-zero](#);
- Các [Tài liệu Race to Zero](#) giới thiệu các thuật ngữ chính liên quan đến mục tiêu net-zero;
- Các tài liệu cốt lõi [Quan hệ Đối tác Tài chính về các-bon](#) (Partnership for Carbon Accounting Financials - PCAF) và [Mục tiêu Sáng kiến dựa trên Khoa học](#) (Science-based Targets Initiative - SBTi) bao gồm các bảng thuật ngữ chuyên sâu và hướng dẫn chi tiết về cách đo lường lượng phát thải từ các dự án được cho vay và đặt ra các mục tiêu;
- [Đánh giá Chuyển dịch Vốn theo Thỏa thuận Paris](#) (Paris Agreement Capital Transition Assessment - PACTA) cung cấp phương pháp giúp các ngân hàng đo lường mức độ phù hợp giữa danh mục đầu tư với các mục tiêu về khí hậu bằng cách sử dụng dữ liệu ở tài sản vật chất;
- [Sáng kiến Đầu tư cấp độ 2](#) (2dii) Bảng chứng hiệu quả được dùng để hỗ trợ các ngân hàng khi xem xét các chiến lược khí hậu hiệu quả đem lại kết quả thực tế.
- Nhóm điều chỉnh Danh mục Đầu tư (PAT) cùng tập hợp nguồn lực dùng cho cân nhắc và lựa chọn chính trong hành trình điều chỉnh;
- Các [Nguyên tắc RMI IMPACT+](#) giúp các ngân hàng xác định những vấn đề quan trọng nhất trong việc thiết lập các chiến lược khí hậu hiệu quả;
- UNEP FI cung cấp một [khóa đào tạo](#) về biến đổi khí hậu và Lực lượng Đặc nhiệm về Công bố Tài chính liên quan đến Khí hậu (TCFD).

**UN**   
environment  
programme

---

finance  
initiative

Sáng kiến Tài chính của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP FI) là sự hợp tác giữa UNEP và lĩnh vực tài chính toàn cầu nhằm huy động tài chính của khu vực tư nhân cho phát triển bền vững. Sáng kiến UNEP FI hợp tác với hơn 450 thành viên - gồm ngân hàng, công ty bảo hiểm và nhà đầu tư - cùng hơn 100 tổ chức hỗ trợ - để giúp xây dựng một lĩnh vực tài chính phục vụ con người và trái đất, đồng thời mang lại những tác động tích cực. Chúng tôi mong muốn truyền cảm hứng, cung cấp thông tin và tạo điều kiện để các tổ chức tài chính hỗ trợ cải thiện chất lượng cuộc sống của mọi người mà không ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của các thế hệ tương lai. Với vai trò một cơ quan Liên hợp quốc, UNEP FI thúc đẩy một nền tài chính bền vững.

[unepfi.org](http://unepfi.org)



[unepfi.org](http://unepfi.org)



[info@unepfi.org](mailto:info@unepfi.org)



[/UNEPFinanceInitiative](https://www.facebook.com/UNEPFinanceInitiative)



[United Nations Environment Finance Initiative](https://www.linkedin.com/company/unepfi)



[@UNEP\\_FI](https://twitter.com/UNEP_FI)